

Số: /PA-BCH

Hà Bắc, ngày tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ VỚI NGẬP LỤT DO MƯA LỚN VÀ XẢ
LŨ CỦA CÁC HỒ THỦY ĐIỆN TRÊN THƯỢNG NGUỒN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm chủ động đối phó mọi diễn biến khi xảy ra ngập lụt trên địa bàn xã, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do ngập lụt gây ra, đặc biệt là thiệt hại về người và các công trình dân sinh, kinh tế, văn hoá trọng yếu.

- Có kế hoạch, phương án sớm di dời, sơ tán các đối tượng là người dân dễ bị tổn thương không có khả năng ứng phó với ngập lụt đến nơi trú, tránh an toàn chắc chắn, nhất là người già, trẻ em, người tàn tật và phụ nữ.

- Khắc phục nhanh nhất để đảm bảo đời sống, sản xuất và môi trường sau khi hết đợt thiên tai.

2. Yêu cầu

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “4 tại chỗ” là: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ và 3 nguyên tắc là: Chủ động phòng, tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

- Mọi người dân chấp hành nghiêm chỉnh các mệnh lệnh, hướng dẫn của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian từ trước, trong và sau khi xảy ra ngập lụt; đồng thời tự giác tham gia cùng chính quyền, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do ngập lụt do mưa lớn gây ra.

II. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý, địa hình, địa chất, phân bố diện tích

- Xã Hà Bắc nằm ở phía Tây thành phố Hải phòng, có vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Hà Nam, phía Nam giáp xã Thanh Hà, xã Hà Tây, phía Tây giáp phường Ái Quốc, phía Bắc giáp xã Lai Khê tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế của địa phương.

- Xã có diện tích tự nhiên là 26,24 km², quy mô dân số là 36.429 người.

- Hệ thống đê trên địa bàn dài 7,629 km (Đê Hữu Rạng - Đê trung ương cấp III). Có 01 bến khách ngang sông đò Tường.

Địa hình bằng phẳng, thấp trũng do phù sa sông Thái Bình bồi đắp. Độ cao so với mực nước biển trung bình là 0,60m. Địa hình mặt đất tự nhiên không đồng đều, trung bình từ +0,8m đến +1,2m. Xã được bao quanh bởi sông Rạng đã tạo nên các tuyến giao thông đường thủy rất quan trọng.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

2.1 Đặc điểm dân sinh

- Xã có 18 thôn 11.602 hộ dân, 36.429 người, mật độ bình quân khoảng 1.000 người/km².

- Xã còn 38 hộ nghèo; 93 hộ cận nghèo; 733 người khuyết tật, người bị bệnh kinh niên.

2.2 Đặc điểm kinh tế - xã hội

- Sản xuất nông nghiệp: diện tích đất trồng cây hằng năm là 621,18ha; diện tích đất trồng cây lâu năm là 944,10ha; diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 47,69ha.

+ Chăn nuôi chủ yếu là gia súc, gia cầm gồm: Lợn, gà, vịt, trâu bò (*tổng đàn lợn 13.440 con, trâu bò 57 con, gia cầm 225.100 con...*).

+ Nuôi trồng thủy sản: Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản trong đồng 47,69ha để nuôi thả cá, chủ yếu nuôi cá truyền thống (như: cá trắm, chép, mè... và nuôi kết hợp các loại cá có chất lượng tốt.

+ Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: Các công ty, các hộ kinh doanh, sản xuất phân bố rải rác tại các thôn, một điểm bán xăng dầu; kinh doanh, sơ chế nông sản; đóng tàu. Hằng năm, lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp giải quyết việc làm, thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động trên địa bàn xã.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

3.1. Công trình dân sinh kinh tế

- Công trình nhà ở được xây dựng kiên cố đạt trên 90%; trụ sở làm việc công trình tâm linh, tín ngưỡng được xây dựng kiên cố, 18/18 thôn có nhà văn hoá.

- Trụ sở, nhà xưởng sản xuất của công ty, các dự án trang trại đang hoạt động đều được xây dựng cơ bản chắc chắn.

3.2. Hệ thống đường giao thông

- Xã có mạng lưới giao thông đồng bộ (*đường thủy và đường bộ*). Đường thủy trên sông Rạng có chiều dài 7,629 km và đường bộ 215,806 km.

- Tổng số km đường giao thông trên địa bàn là 215,806 km. Trong đó: Đường tỉnh 12km; Đường xã: 14,466 km; Đường thôn: 18,94km; Đường xóm: 71,6km Đường ra đồng: 43,608 km; Đường nội đồng: 55,192 km đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện.

Các tuyến đường giao thông chính trong xã đều được nâng cấp, gia cố bằng thảm nhựa, bê tông.

3.3. Mạng lưới điện, thông tin truyền thông

- Toàn xã có 45 trạm biến áp; Đường trung thế, đường dây hạ thế (*lưới điện nông thôn*) dài khoảng 195km.

- Trên địa bàn còn có 12 cột tiếp sóng của các mạng thông tin di động (*Vinaphone, Mobiphone, Viettel*).

- Mạng lưới truyền thanh: Đài truyền thanh xã với thời lượng phát, truyền tin 2 buổi/ngày.

3.4. Hệ thống tiêu thoát nước, cấp nước sạch, xử lý môi trường

- Toàn bộ hệ thống tiêu thoát trong khu dân cư trên địa bàn xã cơ bản đã được xây dựng có nắp đậy, khơi tiêu thường xuyên, đáp ứng với việc tiêu thoát chung theo hệ thống tiêu của Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi.

- Nguồn cấp nước sạch trên địa bàn xã có 03 nhà máy cung cấp nước sạch gồm: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hồng Lạc, Công ty TNHH một thành viên nước sạch Việt Hồng và Công ty cổ phần nước sạch & vệ sinh nông thôn Hải Dương - Nhà máy nước sạch Tân Việt.

- Xã có 06 điểm tập kết rác vô cơ và hữu cơ tập trung. Rác vô cơ xã thực hiện hợp đồng với Công ty môi trường hàng tuần về vận chuyển xử lý đốt tại nhà máy. Rác hữu cơ được ủ luân phiên tại các ô ủ của xã, khi thành phân hoại mục thì cho các hộ dân sử dụng.

3.5. Hệ thống trường học, cơ sở chữa bệnh

- Trường học: Xã có 4 cấp học là Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT Các cấp trường học 100% đã được xây dựng kiên cố, cao tầng thuận tiện trong việc kết hợp là điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

- Hệ thống khám chữa bệnh gồm: 03 Trạm Y tế với 18 giường bệnh; 42 cửa hàng bán thuốc tân dược.

3.6. Các công trình khác

Xã có một số công ty, doanh nghiệp đang hoạt động và các cơ sở tôn giáo, thờ tự được xây dựng cơ bản kiên cố, vững chắc.

4. Đánh giá khả năng xảy ra ngập lụt

Tùy từng thời điểm của sản xuất nông nghiệp và lượng mưa, thời gian mưa, cường độ mưa, lũ trên hệ thống sông Rạng thì ngập lụt sẽ xảy ra. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng nhiều đến đời sống, sản xuất... tập trung vào mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 10 hàng năm.

5. Những khó khăn, hạn chế, những vùng nguy hiểm, trọng yếu và các yếu tố dễ bị tổn thương khi xảy ra ngập lụt

5.1. Các thiệt hại về vật chất và yếu tố dễ bị tổn thương

- Gây thiệt hại về vật chất: Khi xảy ra ngập lụt tổn thất cây trồng, vật nuôi, công trình dân sinh, nhà xưởng... gây thiệt hại trực tiếp về vật chất. Ngoài ra, tình trạng ngập lụt kéo dài còn khiến cho sản xuất nông nghiệp đặc biệt lĩnh vực trồng trọt nông nghiệp bị ảnh hưởng, các loại cây lương thực bị ngập úng mà chết, nguồn thực phẩm có thể trở nên khan hiếm,...

- Gây thương vong về con người: Không chỉ thiệt hại về vật chất ngập lụt có thể còn gây thiệt hại cả về con người.

- Tác động ô nhiễm môi trường nước: Ngập lụt có thể kéo theo những chất thải từ cống rãnh, ao hồ và các khu đổ rác làm ô nhiễm trực tiếp đến nguồn nước công cộng. Tình trạng ô nhiễm môi trường nước khiến cho con người dễ bị nhiều bệnh về đường ruột hay virus.

Ngoài ra, việc lũ lụt thường xuyên kéo dài sẽ dẫn đến tình trạng khan hiếm nước uống, ảnh hưởng đến sức khỏe của mỗi người.

- Là nguyên nhân của nhiều loại mầm bệnh: Việc sinh hoạt trong điều kiện thiếu thốn, xung quanh bị bao phủ bởi nước, rác thải, xác động vật hay là đất sẽ là nơi “mầm mống” cho các loại virus tấn công và lây lan. Bởi vì các loại dịch bệnh lan truyền qua đường nước rất nhanh.

- Ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế: Việc lũ lụt kéo dài còn ảnh hưởng đến nền kinh tế địa phương, làm giảm “tức thời” các hoạt động kinh tế. Bởi tình trạng lũ lụt nên người dân cũng không thể tăng gia sản xuất, đẩy mạnh việc đi làm nên nền kinh tế sẽ cũng bị ảnh hưởng nhất định.

5.2. *Khó khăn, hạn chế*

Hiện nay chế tài trong phòng, chống thiên tai ngày càng hoàn thiện, sự hiểu biết kỹ năng phòng, tránh, ứng phó thiên tai được nâng cao. Kinh tế đã phát triển các công trình xây dựng, nguyên, vật liệu vững chắc, độ bền cao, phương tiện, máy móc khả năng hoạt động, cơ động hiệu quả... Tuy nhiên khi xảy ra ngập, lụt việc đối phó có những hạn chế, khó khăn do các yếu tố cơ bản sau:

- Việc chỉ huy ứng phó thường chưa kinh nghiệm lại, lực lượng cứu hộ bị dàn trải, dẫn đến không có đủ, có khi có lực lượng có khi cũng không thực hiện được do không thể di chuyển đến nơi cần ứng cứu, hoặc do không đảm bảo về sức khỏe làm việc dưới điều kiện mưa to, gió mạnh.

Trường hợp ngập lụt gây hư hại công trình thông tin hữu tuyến, hoặc hư hại công trình, đường điện thì sẽ mất cả liên lạc theo các mạng thông tin di động lúc đó việc tiếp nhận thông tin, việc chỉ đạo điều hành sẽ rất khó khăn, thậm chí nhiều vị trí cần cứu trợ sẽ bị cô lập.

- Tư tưởng chủ quan, nhận thức của một số người trong đó có cả cán bộ về nguy hại của ngập lụt, lũ còn hạn chế. Trách nhiệm trong phòng chống thiên tai, sự hiểu biết, kỹ năng đối phó, xử lý tình huống tuy đã được nâng lên xong việc đối phó khi có tình huống là rất hạn chế.

- Công trình, vật tư, phương tiện, trang bị để đối phó, ứng cứu khi xảy ra thiên tai, ngập lụt còn thiếu và có nhiều bất cập.

- Ngoài công trình phòng chống thiên tai như đê điều, trạm bơm, kênh mương là được thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn còn lại hầu hết các công trình dân sinh, kinh tế không được thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn về đối phó với ngập lụt.

5.3. *Những khu vực nguy hiểm, trọng yếu*

- Nuôi trồng thủy sản: Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản trong đồng 47,63 ha; xã có 01 hộ nuôi cá lồng trên sông Rạng với 12 lồng.

- Trên khu vực bãi ngoài đê của xã không có hộ dân sinh sống.

- Một số vị trí sản xuất nông nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng: Khu bãi ngoài đê thôn thôn Bắc, thôn Nam, thôn Quan Khê, thôn Cổ Chằm 1, thôn Cổ Chằm 2... các vùng bãi cấy lúa và chuyên đổi trong đê.

Các vị trí, khu vực trên đây là những điểm có nguy cơ ảnh hưởng rất cao về an toàn về tính mạng của con người và sản xuất, môi trường, sinh hoạt của toàn xã trong trường hợp ngập lụt xảy ra trên địa bàn.

B. CÁC NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI LŨ, NGẬP LỤT THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Bước 1: Thời điểm ứng phó với lũ và ngập lụt

- Tin cảnh báo lũ ở mức BĐ 2-3 ở một số hạ lưu sông.
- Tin cảnh báo lũ trên mức BĐ3 ở một số lưu vực sông; cảnh báo ngập lụt ở một số khu vực.
- Tin cảnh báo lũ lịch sử, mức độ ngập lụt cao.
- Tin cảnh báo lũ vượt mức lịch sử; mức độ ngập lụt lớn.

Bước 2: Xác định các kịch bản ứng phó với lũ, ngập lụt

Việc xác định kịch bản ứng phó với lũ, ngập lụt trên địa bàn được căn cứ theo các dữ kiện chính sau:

- Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo và tình hình lũ, ngập lụt đã xảy ra ở địa phương để xây dựng các kịch bản do lũ, ngập lụt có thể xảy ra trên địa bàn xã qua đó sẽ xây dựng các phương án phòng tránh và ứng phó đối với loại hình thiên tai này. Khi xây dựng các kịch bản phương án sẽ giả định các tổ hợp bất lợi đối với loại hình thiên tai này.

- Kịch bản đối xây dựng đối với lũ, ngập lụt sẽ giả định các mốc thời gian bị ngập lũ, số ngày bị ảnh hưởng bởi lũ và ngập lụt (Vì đây là yếu tố quan trọng để xác định các phương án, biện pháp ứng phó và phân phối huy động lực lượng, phương tiện và hậu cần để ứng phó).

Bước 3: Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng kịch bản và từng thời điểm. Nội dung cụ thể như bảng sau:

Bảng 5-2: Xác định các phạm vi và đối tượng bị ảnh hưởng do lũ và ngập lụt

Cấp độ rủi ro	Mức báo động lũ, ngập lụt tại các sông	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Xác định khu vực, mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ nguồn lực ứng phó thiên tai
1	Lũ BĐ 2 sông Rạng;	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông, bãi sông - Khu vực trũng thấp; - Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân trong vùng ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp; - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; - Phương án ứng phó với các công trình khi xảy ra sự cố; 	<p>Căn cứ vào các bản đồ rủi ro thiên tai, lịch sử thiên tai, đối tượng dễ bị tổn thương, năng lực ứng phó thiên tai xác định trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ; nguồn lực ứng phó theo các cấp độ rủi ro thiên tai:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định các khu vực trọng điểm bị ảnh hưởng của lũ và ngập lụt; xác định các trọng điểm cần theo dõi, kiểm soát, phụ lục 1.1; Phụ lục 1.2.1
2	Lũ BĐ 3 hạ lưu sông Rạng	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông, bãi sông - Khu vực trũng thấp; - Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân trong vùng ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp, dọc ven sông - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp; - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; - Phương án ứng phó với các công trình khi xảy ra sự cố; 	<ol style="list-style-type: none"> 2. Xác định đối tượng bị ảnh hưởng: Người dân trong vùng ngập lũ và bị ảnh hưởng bởi lũ, ngập lụt; xác định đối tượng phải di dời, sơ tán trước thiên tai. Phụ lục 1.4.1 3. Xác định các địa điểm sơ tán dân. Phụ lục 1.5.1 4. Xác định các lực lượng huy động dự kiến. Phụ lục 1.6.1 5. Xác định các các phương tiện dự kiến phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm. Phụ lục 1.8.1
3	Lũ BĐ 3+1(m)-lũ lịch sử sông Rạng	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông, bãi sông - Khu vực trũng thấp; - Khu vực hạ lưu hồ chứa - Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân trong vùng ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp; - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; - Phương án đảm bảo thông tin liên lạc khu vực bị ngập lụt, cô lập, khu vực chia cắt; - Phương án ứng phó với các công trình khi xảy ra sự cố; 	<ol style="list-style-type: none"> 6. Xác định vật tư, lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu. Phụ lục 1.9.1 7. Xác định phương tiện, vật tư trang thiết bị huy động phục vụ cứu hộ, cứu nạn. phụ lục 1.10. 8. Xác định phương tiện, vật tư dự trữ tại các vị trí xung yếu, công trình trọng điểm. phụ lục 1.11. 9. Xây dựng bản đồ ứng phó thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

Bước 4: Xây dựng các nội dung, phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản, cấp độ rủi ro thiên tai về ngập lụt và thời điểm ứng phó tại bước 1 và 2

1. Lũ Báo động 2+ triều cường trên sông Rạng (RRTT cấp 1)

1.1. Xây dựng các kịch bản

- Kịch bản 1: Lũ BĐ 2 + Triều cường nước trong đồng nhỏ, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 8.

- Kịch bản 2: Lũ BĐ 2 + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9.

- Kịch bản 3: Lũ BĐ 2 + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9, có tin bão hoạt động trên biển đông.

- Phương án, giải pháp ứng phó đối với các kịch bản trong trường hợp này chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy.

1.2. Nội dung chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ tại xã

- Thu nhận thông tin: Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên, tình hình diễn biến ngập lụt trên địa bàn...;

- Thực hiện các phương án ứng phó về:

+ Thông tin truyền thông về lũ, ngập lụt;

+ Kiểm tra, rà soát các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của người dân vùng lũ, ngập lụt;

+ Phối hợp với các lực lượng dân quân tự vệ, xung kích của xã để kiểm tra, rà soát các khu vực vùng trũng thấp, các công trình sản xuất, dân sinh bị ảnh hưởng của ngập, lụt; các trọng điểm đối với các công trình phòng chống lũ.

2. Lũ Báo động 3 các tuyến sông trên địa bàn xã (RRTT cấp 2)

2.1. Xây dựng các kịch bản

Khi có lũ, ngập lụt có RRTT cấp 2 cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý như:

- Kịch bản 1: Lũ BĐ 3 nước trong đồng nhỏ, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 8.

- Kịch bản 2: Lũ BĐ 3 + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9.

- Kịch bản 3: Lũ BĐ 3 + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9, có tin bão khẩn cấp.

Trên cơ sở xác định các kịch bản có thể xảy ra, sẽ xây dựng phương án theo từng kịch bản chi tiết, Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính như sau:

2.2. Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở xã với các nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền

tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về thông tin mưa lũ, ngập lụt; vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các đơn vị, cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân (theo từng cấp):

+ Đảm bảo an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng bãi sông ngoài đê, vùng có nguy cơ bị sạt lở;

+ Đảm bảo an toàn cho việc đi lại của người dân ở vùng lũ, ngập lụt.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, rà soát phát hiện các sự cố công trình:

+ Tuần tra canh gác đê, phát hiện kịp thời các sự cố về công trình đê, kè;

+ Tổ chức thực hiện xử lý giờ đầu đối với hệ thống đê điều theo phương châm 4 tại chỗ.

- Chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm người, phương tiện bị mất tích,...

- Chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng ứng phó tại các khu vực trũng thấp, ngập sâu để chủ động kiểm soát người, phương tiện đi qua các khu vực nguy hiểm;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc dọn dẹp, kê cao đồ đạc trong nhà cửa khi bị ngập lũ;

+ Hướng dẫn thu hoạch mùa màng đối với khu vực ngập lụt;

+ Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng; xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bị ngập lụt cao, đặc biệt là dân vùng trũng thấp, vùng hạ lưu hồ chứa xả lũ,...., chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- Phân công nhiệm vụ cho các cán bộ công chức theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với ngập lụt: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp;

***Nội dung triển khai nhiệm vụ cụ thể:**

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;

- Thực hiện các phương án ứng phó về:

+ Thông tin các biện pháp ứng phó với lũ, ngập lụt;

+ Chỉ đạo các thôn thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn khi bị lũ, ngập lụt;

+ Cử người canh gác tại các các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;

+ Cử người kiểm soát hoạt động người và phương tiện đi qua khu vực ngập sâu, ngầm tràn hoặc đi qua dòng chảy lũ;

+ Thực hiện các biện pháp hỗ trợ dân vùng lũ như trông trẻ tập trung, giám sát việc đi lại của người dân, của trẻ em,...

+ Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm cho người dân, nhất là vùng bị chia cắt bởi lũ.

- Huy động lực lượng trong thôn, xóm để hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn khi có yêu cầu;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán và nơi dân di sơ tán.

2.3. Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng với các nội dung chính sau:

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...);

- Xác định các loại phương tiện, vật tư của xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Giúp dân thu hoạch mùa vụ;

+ Hỗ trợ sơ tán dân khu vực bị ngập lụt, khu vực ngoài đê khi lũ lên cao;

+ Hướng dẫn người dân chuẩn bị các lương thực, thực phẩm để đủ ăn cho các ngày bị ngập lụt, kê cao đồ đạc quan trọng trong nhà;

+ Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai;

+ Hướng dẫn đi lại của người dân trong vùng lũ;

+ Chủ động dừng các hoạt động trên sông khi thấy không an toàn;

+ Kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;

- Kiểm soát, nghiêm cấm các thực hiện hoạt động vớt củi trên sông khi có lũ;

- Chuẩn bị phương tiện và lực lượng để tìm kiếm người bị lũ cuốn trôi;

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai;

+ Lực lượng, phương tiện cần huy động;

+ Các nhiệm vụ cần thực hiện (cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,...);

- Bố trí lực lượng chốt chặn, chủ động cấm người và phương tiện tham gia giao thông qua các khu vực nguy hiểm như: các tuyến đường, cầu, ngầm, tràn bị ngập sâu hoặc mất an toàn do mưa, lũ gây ra; các khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy lớn...;

- Bố trí các lực lượng để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn và tìm kiếm người, phương tiện, cơ sở hạ tầng bị thiệt hại.

2.4. Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với lũ, ngập lụt: Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê, kè, cống và xử lý sạt lở, công trình giao thông,...;

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong

trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Xác định lực lượng, phương tiện để huy động, trung dụng khi cần thiết (thành phần lực lượng/số lượng bao nhiêu/phương tiện gì/ vị trí tập kết của phương tiện);

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng và các thôn;
- Theo dõi chặt chẽ tình hình mưa, lũ, ngập lụt để thông báo cho dân vùng bị ảnh hưởng chủ động các biện pháp phòng tránh. Tùy vào tình hình cụ thể để tổ chức, hướng dẫn sơ tán dân, tài sản đến nơi an toàn; chuẩn bị các phương án về an ninh trật tự, thông tin liên lạc, phân luồng giao thông, vật tư nhu yếu phẩm khi có yêu cầu;

- Tổ chức đảm bảo an toàn sản xuất: thu hoạch lúa, hoa màu đã đến vụ;
- Tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra các sự cố;
- + Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm;
- + Cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương;
- + Tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích;
- + Trung dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn;
- + Huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn;
- + Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...

3. Lũ Báo động 3+1(báo động khẩn cấp) trên sông Rạng (Rủi ro thiên tai cấp 3)

3.1. Xây dựng các kịch bản

Khi có lũ, ngập lụt có rủi ro thiên tai cấp 3 cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý như:

- Kịch bản 1: Lũ, ngập lụt BĐ 3 +1 (khẩn cấp), nước trong đồng thấp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 8.

- Kịch bản 2: Lũ, ngập lụt BĐ 3 +1 (khẩn cấp) + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9.

- Kịch bản 3 về: Lũ, ngập lụt BĐ 3 +1 (khẩn cấp), ngập lụt kết hợp với các sự cố công trình; kết hợp xả lũ hồ chứa hoặc kết hợp với các hình thái thời tiết nguy hiểm làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai ở địa phương của mình.

- Kịch bản 4: Lũ, ngập lụt BĐ 3 +1 (khẩn cấp), ngập lụt kết hợp với các sự cố công trình; kết hợp xả lũ hồ chứa hoặc kết hợp, có tin bão khẩn cấp, thời gian xuất hiện trung tuần tháng 9.

Trên cơ sở xác định các kịch bản có thể xảy ra, sẽ xây dựng phương án theo từng kịch bản chi tiết, Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính như sau:

3.2. Công tác chỉ đạo chỉ huy

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố;

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin lũ, tình hình ngập lụt và những vùng bị ảnh

hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này; thông tin các biện pháp, chỉ đạo đến người dân ở khu vực bị ảnh hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân ở vùng lũ, ngập lụt:

+ Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng;

+ Hướng dẫn việc đi lại của người dân trong khu vực ngập lụt;

+ Kiểm soát các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân:

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân: Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu xảy ra ngập lụt (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

+ Số hộ dân khu vực vùng trũng thấp, sạt lở phải sơ tán;

+ Số hộ dân sống trong khu vực đê bồi;

+ Cấm các hoạt động đánh bắt cá trên sông.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu

+ Cử cán bộ trực tiếp kiểm tra việc tuần tra, canh gác đê theo cấp báo động;

+ Sẵn sàng các phương án đê đê, ứng phó với lũ;

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với lũ, ngập lụt: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp;

- Tiếp tục công tác trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa lũ và tình hình đê điều;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn các công trình phòng chống thiên tai;

- Chỉ đạo tiến hành sơ tán dân ở các vùng bị lũ, ngập lụt;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn sản xuất;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc,....

- Chỉ đạo công tác tìm kiếm, cứu nạn trong ứng phó với lũ, bão.

*** Nội dung triển khai nhiệm vụ:**

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;

- Thực hiện các phương án ứng phó về:

+ Thông tin các biện pháp ứng phó về lũ, ngập lụt;

+ Chỉ đạo các thôn, xã thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trong vùng ngập lụt;

+ Cử người canh gác tại các các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;

+ Thực hiện di dời, sơ tán dân;

+ Thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi không thực hiện lệnh;

+ Hỗ trợ quá trình sơ tán;

+ Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.

- Huy động lực lượng trong thôn, xóm để hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán và nơi dân di sơ tán;

- Chủ động dừng các hoạt động trên sông khi thấy không an toàn;

3.3. Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Công tác chỉ huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ với các nội dung

chính sau:

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;
- Chuẩn bị phương tiện, vật tư có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).
- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê;
 - + Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân vùng bị ngập nặng
 - + Hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;
 - + Tổ chức cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết;
 - + Kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;
 - + Đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện;
 - + Sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn: tổ chức tìm kiếm người, phương tiện do lũ cuốn trôi; cứu chữa người bị thương; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn các trụ sở, cơ quan, trường học, bệnh viện để tiếp nhận cứu người;
 - + Hỗ trợ trông giữ trẻ tập trung; kiểm soát thường xuyên trẻ em để không đi ra các khu vực nguy hiểm.
- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:
 - + Lực lượng công an: Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng: Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng; Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng ,...;
 - + Lực lượng điện lực: Kiểm tra hệ thống lưới điện tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố; Phân công trách nhiệm cho các đơn vị/doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ.
 - + Lực lượng thông tin: Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có; Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông; Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên.
 - + Lực lượng giao thông: Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng lũ, ngập lụt; Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng; Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do ngập lụt gây ra; Phân công cụ thể cho các đơn vị chuyên ngành

giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;
- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chồng chéo.

3.4. Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với lũ, ngập lụt:
 - + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình trọng điểm, công trình PCTT, đặc biệt là các sự cố về đê điều, kè công, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông,...;
 - + Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;
- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống lũ và ngập lụt:
 - + Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;
 - + Phân giao nhiệm vụ cho các thôn bị ảnh hưởng chuẩn bị lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với lũ, ngập lụt;
 - + Chỉ đạo các đại lý, cơ sở trong lĩnh vực thương mại dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi lũ và ngập lụt kéo dài;
 - + Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu.
 - Sẵn sàng vật tư để ứng phó khi có sự cố xảy ra đối với các công trình phòng chống thiên tai, đê điều;
 - Sẵn sàng lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng;
 - Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

4. Lũ, ngập lụt vượt tần xuất thiết kế (RRTT cấp 5)

(có phương án riêng)

5. Kết luận

Trên đây phương án ứng phó với các tình huống ngập lụt trên địa bàn xã, trường hợp thực tế xảy ra sẽ còn phát sinh thêm nhiều yếu tố khác khó lường hết

được. Để chủ động đối phó với mọi diễn biến bất thường của thiên tai các tập thể, cơ quan, đơn vị, cá nhân theo chức năng nhiệm vụ được phân công, bên cạnh phương án chung của xã cần có những phương án theo đơn vị và nhiệm vụ được phân công khi ứng phó với ngập lụt để thực hiện từng nội dung công việc cụ thể trong quá trình đối phó như: Phương án, biện pháp sơ tán dân; phương án bảo đảm an toàn; phương án bảo đảm an ninh trật tự; phương án bảo đảm giao thông; phương án bảo đảm thông tin liên lạc; phương án huy động nguồn vật tư, phương tiện, nhân lực; phương án khắc phục hậu quả... để chủ động trong từng công việc, trong mọi tình huống nhằm phát huy sức mạnh tập thể, cộng đồng trong nhiệm vụ phòng, chống thiên tai./.

Nơi nhận:

- BCH PTDS thành phố; (báo cáo)
- Lãnh đạo đảng ủy xã; (báo cáo)
- Ban chỉ huy PTDS xã;
- Trưởng các thôn;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG BAN

**CHỦ TỊCH UBND
Nguyễn Anh Tuấn**